TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 319/2020/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 18 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 455/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Xuân B, sinh năm 1988,

Địa chỉ: XHĐ, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

- Chị Nguyễn Thị Trúc Ph, sinh năm 1990,

Địa chỉ: PS, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 08 tháng 12 năm 2020 các đương sự thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân B và chị Nguyễn Thị Trúc Ph thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Anh, sinh ngày 08/7/2014. Hai bên thỏa thuận chị Nguyễn Thị Trúc Ph được tiếp tục nuôi con chung và anh Nguyễn Xuân B cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Xuân B và chị Nguyễn Thị Trúc Ph đều khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân B và chị Nguyễn Thị Trúc Ph thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Anh, sinh ngày 08/7/2014. Chị Nguyễn Thị Trúc Ph được tiếp tục nuôi con chung và anh Nguyễn Xuân B cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Xuân B và chị Nguyễn Thị Trúc Ph đều khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Xuân B được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản anh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết hai bên đương sự có quyền xin thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về các vấn đề khác: không

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) anh Nguyễn Xuân B và chị Nguyễn Thị Trúc Ph phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0005244 ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Anh Bằng, chị Phương đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- UBND Phường 6, TP Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Thị Mười